

THÔNG TIN - BÌNH LUẬN

Kinh tế - Xã hội tỉnh Phú Thọ sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI

PGS.TS. Mai Thị Thanh Xuân*, ThS. Ngô Đăng Thành

*Khoa Kinh tế Chính trị, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 04 tháng 4 năm 2009

Tóm tắt. Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVI (12/2005) đã xác định một hệ thống mục tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh giai đoạn 2006 - 2010, nhằm đưa Phú Thọ trở thành một tỉnh có nền kinh tế công nghiệp và dịch vụ vào năm 2020. Đến nay, 2/3 chặng đường đã trôi qua, kinh tế Phú Thọ đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, trong đó nhiều chỉ tiêu đã đạt và vượt mức đề ra cho năm 2010, nhiều chỉ tiêu đã vượt mức trung bình chung cả nước. Tuy vậy, do những khó khăn chủ quan và khách quan, nên hiện vẫn còn một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch Đại hội đề ra, thậm chí có vài chỉ tiêu mới đạt hơn một nửa kế hoạch. Để hoàn thành mục tiêu đề ra cho năm 2010, trong 2 năm còn lại Phú Thọ còn phải giải quyết rất nhiều việc, mà trước hết là phải tập trung vào việc huy động vốn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; phát triển mạnh các ngành nghề và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đi đôi với chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH).

Với quyết tâm đưa Phú Thọ trở thành một tỉnh có nền kinh tế phát triển dựa trên nền tảng của công nghiệp và dịch vụ, tại Đại hội lần thứ XVI (tháng 12/2005), Đảng bộ tỉnh Phú Thọ đã xác định mục tiêu chủ yếu phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh giai đoạn 2006 - 2010 như sau⁽¹⁾:

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 11.5%/năm trở lên.

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp tăng trên 5%/năm; công nghiệp tăng 16 - 18%/năm; và dịch vụ tăng 15%/năm.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng 15%/năm.
- Đến năm 2010
 - + Tỷ trọng giá trị CN và XD chiếm: 45 - 46%; DV chiếm: 36 - 37%; và NLN: 18 - 19% trong GDP.
 - + Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40%.
 - + Sản lượng lương thực đạt 45 - 46 vạn tấn.
 - + GDP/người đạt trên 9.2 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo còn 10% (theo chuẩn mới).
 - + Tạo việc làm cho 16 - 18 ngàn lao động/năm.
 - + Số máy điện thoại/100 dân đạt 15 máy trở lên; tỷ lệ phủ sóng truyền hình đạt 95% địa bàn dân cư; trên 95% số hộ được sử dụng điện lưới

*ĐT: 84-4-38586385

E-mail: mttxuan@yahoo.com

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVI (12/2005)



quốc gia; 85% hộ dân được sử dụng nước sạch; 60% số xã, phường, thị trấn đạt phổ cập giáo dục bậc trung học; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 18%⁽²⁾.

Đến nay, hai phân ba thời gian đã trôi qua, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong tỉnh, Kinh tế - Xã hội Phú Thọ đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, khẳng định sự đúng đắn của một hướng đi mà tỉnh đã lựa chọn.

1. Một số nét chính về thực trạng phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh giai đoạn 2006 - 2008

Ba năm gần đây, kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, gây không ít khó khăn cho sự phát triển kinh tế của các quốc gia; trong đó, tác động mạnh nhất đến sự phát triển Kinh tế - Xã hội mỗi quốc gia là khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Thêm vào đó, Việt Nam nói chung và Phú Thọ nói riêng còn phải chịu thêm hậu quả nặng nề của thiên tai, trong đó nghiêm trọng nhất là cơn bão số 4 (năm 2006)⁽³⁾, đã cản trở việc hoàn thành mục tiêu kế hoạch của tỉnh. Tuy vậy, nền kinh tế Phú Thọ vẫn đạt được những thành tựu đáng khích lệ, thể hiện qua những nét chủ yếu sau:

Thứ nhất, nền kinh tế đã có sự tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006 - 2008 đạt 10.75%/năm; riêng năm 2008, dù gặp rất nhiều khó khăn cả từ bên trong và bên ngoài nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh vẫn đạt mức 10.7%, bằng mức tăng của năm 2006 và quy mô GDP đạt mức cao nhất từ trước tới nay (15.421 tỷ đồng)⁽⁴⁾. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 3.4%/năm. Tại nhiều địa phương, việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu theo hướng trồng

những cây rau màu có giá trị kinh tế cao đã đem lại thu nhập 60 - 70 triệu đồng/ha (cao gấp 2 - 3 lần trồng lúa, ngô). Đặc biệt, sau 2 năm liên tục sản lượng lương thực bị giảm sút, năm 2008 đã đạt 431.3 nghìn tấn, vượt 1.2 nghìn tấn so với mức kỷ lục của năm 2005. Hiện nay, Phú Thọ là tỉnh đứng thứ 2 trong 11 tỉnh vùng Đông Bắc Bộ về sản xuất lương thực, nhờ đó vấn đề an ninh lương thực của tỉnh được đảm bảo và còn dành được một phần để chăn nuôi. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2007 đạt 8.157 tỷ đồng, tăng 15.6% so với năm 2006; và năm 2008 đạt 9.401 tỷ đồng, tăng 15.2% so với 2007; trong đó có 8/16 loại sản phẩm chủ yếu có tốc độ tăng khá như: chè chế biến tăng 10.8%; rượu các loại tăng 27.7%; vải thành phẩm tăng 10.2%; quần áo may sẵn tăng 88.7%; giấy bìa tăng 7.6%; xút tăng 6.5%; gạch lát tăng 7.7%. Phú Thọ hiện là tỉnh đứng thứ 18/64 tỉnh thành cả nước về quy mô giá trị sản xuất công nghiệp, với những sản phẩm hàng đầu quốc gia như: giấy, phân bón, chế biến nông, lâm sản; và đứng thứ nhất về sản xuất chè đen. Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân 12.1%/năm, với giá trị toàn ngành đạt 3.120 tỷ đồng năm 2007 và 3.590 tỷ đồng năm 2008. Đặc biệt, sự phát triển dịch vụ cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản, dịch vụ kinh doanh vật tư nông nghiệp... đã góp phần to lớn vào sự phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

Thứ hai, cơ cấu kinh tế của tỉnh Phú Thọ đã có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cụ thể, sau 3 năm tỷ trọng giá trị nông - lâm nghiệp - thủy sản giảm được 1.9% (trong khi giá trị tuyệt đối vẫn tăng thêm 167 tỷ đồng); còn công nghiệp và dịch vụ thì tăng cả tỷ trọng lẫn giá trị (công nghiệp tăng thêm 2344.8 tỷ đồng và 0.7%; dịch vụ tăng 879.3 tỷ đồng và 1.2%). Trong cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp (thuần), tỷ trọng giá trị ngành trồng trọt cũng giảm từ 65.6%/năm 2005 xuống còn 57.1%/năm 2008; tương ứng tỷ trọng giá trị ngành chăn nuôi tăng từ 30.5% lên 34%; và tỷ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp tăng lên 5%.

⁽²⁾ Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI (2005), xem tại: <http://www.baophutho.org.vn/baophutho/vn>

⁽³⁾ Cơn bão số 4 đã làm ngập hơn 6200 ha diện tích lúa và ngô; còn tổng số thiệt hại ước tính khoảng 300 tỷ đồng.

⁽⁴⁾ Phú Thọ: Năm 2008 GDP đạt 10.7%, xem tại: <http://www.phuthotrade-tourism.gov.vn/>



Thứ ba, xuất khẩu có bước phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Sản lượng hàng hóa xuất khẩu của Phú Thọ ngày càng tăng, nhất là các mặt hàng truyền thống. Đến năm 2008, nhiều sản phẩm xuất khẩu có mức tăng cao so với năm trước, trong đó chè tăng 8.8% (đạt mức 5.635 tấn); sản phẩm bằng nhựa plastic tăng 15.1% (đạt 45.1 triệu USD); hàng dệt may tăng 81.7% (đạt 183.1 triệu USD); sản phẩm bằng gỗ tăng 33.8% (đạt 426 ngàn USD)... Hiện nay, hàng hóa của tỉnh đã có mặt tại nhiều thị trường lớn như: Mỹ, EU, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nam Á, Châu Phi, Bắc Mỹ... Thị trường truyền thống của các sản phẩm nhựa plastic và giày dép là EU, Nam Á, Nhật Bản, Hàn Quốc; thị trường chủ yếu của hàng may mặc là Mỹ (chiếm khoảng 45% tổng giá trị kim ngạch), tiếp đến là ASEAN (khoảng 12%); còn thị trường của sản phẩm chè, ngoài Ấn Độ, Trung Quốc, Anh, Pakistan, Nga, Đài Loan..., năm 2007 còn có thêm một số thị trường khó tính như: Đức, Mỹ, Hà Lan, và Nhật Bản. Đặc biệt, trong năm 2008, các chủ thể tham gia xuất khẩu đã bao gồm nhiều thành phần, trong đó khu vực kinh tế Nhà nước chiếm 0.12% (đạt 318.4 ngàn USD); kinh tế tập thể chiếm 0.11% (đạt 304.6 ngàn USD); kinh tế tư nhân chiếm 17.7% (đạt 47.434 ngàn USD); và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 82.07% (đạt 219828.7 ngàn USD).

Thứ tư, hệ thống kết cấu hạ tầng được tăng cường một bước. Trong 3 năm, tỉnh đã huy động được 940.4 tỷ đồng và 1618000 ngày công để xây mới 47 cầu, 32 đập tràn, và làm mới 130 km đường (vượt 622% kế hoạch, và vượt 333% mục tiêu đề ra cho 5 năm 2006 - 2010); nâng cấp, cải tạo 1940 km đường (đạt 87% kế hoạch, và 52% so với mục tiêu 5 năm), trong đó bê tông hóa và xi măng hóa được 631km (chiếm hơn 32% tổng chiều dài đường); xây dựng được hơn 7000 công trình cấp nước phân tán; 126 công trình cấp nước tập trung, trong đó có 92 công trình cấp nước tự chảy, 34 công trình cấp nước sử dụng bơm dẫn... (với tổng số vốn đầu tư 260 tỷ đồng). Với những cố gắng đó, ngay từ năm 2006, các chỉ tiêu về tỷ lệ xã có điện, có đường ô tô về tận UBND, có

trường tiểu học và có trạm y tế đã đạt 100%. Đến năm 2008, tỷ lệ xã có đài truyền thanh cũng đạt 100%; 90% số trạm y tế được kiên cố hóa và 100% số trạm y tế cơ sở có bác sĩ phục vụ (một con số mà không phải tỉnh nào ở vùng đồng bằng cũng có được); 61.4% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (tăng 11.4%); số máy điện thoại/100 dân đạt trên 35 máy (tăng 34.6% so với 2006); tỷ lệ khu dân cư có nhà văn hoá đạt 62%, trong đó có 83% hộ gia đình và 70.1% khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hoá; công tác xã hội hoá giáo dục và phong trào khuyến học được đẩy mạnh, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 62%; tỷ lệ người dân được dùng nước sạch của tỉnh lên 72.4% (trong đó khu vực nông thôn đạt 68%); và đặc biệt là đã có 17.4% điểm Bưu điện văn hóa xã có kết nối Internet (tăng 15.4% so với năm 2006).

Thứ năm, vấn đề việc làm và thu nhập của dân cư đã được giải quyết có hiệu quả. Cùng với việc chú trọng khôi phục và phát triển các ngành nghề có thế mạnh (như: chế biến nông sản - thực phẩm, chế biến lâm sản, khai thác vật liệu xây dựng...), tỉnh đã đưa ra các chính sách theo hướng khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, nhờ đó đã tạo thêm được 1600 việc làm cho người lao động tại nông thôn, nâng tổng số người được giải quyết việc làm toàn tỉnh lên 18200, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp. Nhờ giải quyết được việc làm, đời sống dân cư được giữ ổn định và có phần cải thiện. Cụ thể, thu nhập bình quân/tháng/năm 2008 của công nhân viên chức thuộc tất cả các khu vực đều tăng so với năm 2007, trong đó: khu vực Nhà nước do địa phương quản lý đạt bình quân 1.65 triệu đồng, tăng 10.9% (chung cả nước: 2.2 triệu đồng, tăng 22.2%); khu vực Nhà nước Trung ương đạt 2.45 triệu đồng, tăng 6.6% (cả nước: 3.4 triệu đồng, tăng 36%); khối doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt 1.18 triệu đồng, tăng 11.7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 1.55 triệu đồng (tăng 32.6%)⁽⁵⁾. Tính chung toàn tỉnh, thu nhập bình quân đầu người đã tăng từ

⁽⁵⁾ Số liệu thống kê năm 2007 - 2008 (12/2008
<http://www.phutho.gov.vn/web/guest/solie>



5.7 triệu đồng/người năm 2006 lên 6.8 triệu đồng/người năm 2007 (tăng 19.3%), và 8.2 triệu đồng/người/năm 2008 (tăng 20.5%). Kết quả là tỷ lệ hộ nghèo đã giảm mạnh, từ 26.58%/năm 2006 xuống 22%/năm 2007 và còn 17.6%/năm 2008 (số liệu tương ứng của cả nước là 18%; 14.8% và 13.5%).

2. Đánh giá sự phát triển Kinh tế - Xã hội tỉnh Phú Thọ sau 3 năm thực hiện NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI

2.1. Những thành tựu chính

Mặc dù điều kiện quốc tế và trong nước gây nhiều bất lợi cho sản xuất và đời sống, song tỉnh Phú Thọ vẫn duy trì được sự ổn định của nền Kinh tế - Xã hội, trong đó có nhiều chỉ tiêu đã đạt được mức kế hoạch đề ra cho đến năm 2010, và đặc biệt một số chỉ tiêu còn vượt trước so với cả nước. Thể hiện như sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Phú Thọ 3 năm qua luôn ở mức 2 con số, cao hơn nhiều so với mức chung cả nước. Cụ thể, qua 3 năm 2006 - 2008 tốc độ tăng trưởng kinh tế của Phú Thọ lần lượt là 10.7%, 10.84% và 10.7%, (so với cả nước là 8.17%, 8.48% và 6.23%).

- Trong khi cơ cấu kinh tế cả nước có sự chuyển dịch đảo chiều thì cơ cấu kinh tế Phú Thọ vẫn chuyển dịch theo hướng tích cực. Sau 3 năm, tỷ trọng giá trị nông nghiệp trong GDP cả nước tăng thêm 1.59%, và tỷ trọng giá trị công nghiệp cả nước giảm 2.5%, thì ngược lại, kinh tế của Phú Thọ vẫn vận động theo đúng quy luật của sản xuất lớn, tức tỷ trọng giá trị nông nghiệp giảm được 1.9%; còn tỷ trọng giá trị công nghiệp tăng thêm được 0.7%.

- Nhiều chỉ tiêu về phát triển cơ sở hạ tầng của Phú Thọ đã có sự vượt trội so với cả nước. Ngay từ năm 2006, các chỉ tiêu về tỷ lệ xã có điện, có đường ô tô, có trường tiểu học và có trạm y tế của Phú Thọ đã đạt mức 100%, thì cùng thời điểm đó cả nước chỉ đạt tương ứng là 99%; 96.7%, 99.6%, và 99.3%. Thậm chí, tỷ lệ xã có chợ của Phú Thọ cũng cao hơn so với cả nước (72.8% so với 59%).v.v...

- Xét theo thời gian, hầu hết các chỉ tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội của Phú Thọ đều đạt mức năm sau cao hơn năm trước, trong đó một số chỉ tiêu đã đạt mức đề ra cho năm 2010 ngay từ năm 2008 như: tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ đạt 15.06% (mục tiêu là 15%); tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu đạt 21.4% (mục tiêu là 15%); tạo việc làm cho 18.200 người (mục tiêu là 16.000 - 18.000 người).

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

Dù đã đạt được nhiều thành tựu như trên, song so với mục tiêu Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI đề ra thì còn một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch. Đó là:

- Chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng kinh tế đề ra là trên 11% /năm, nhưng thực tế không có năm nào đạt kế hoạch, kể cả năm 2007 là năm có tốc độ tăng trưởng cao nhất cũng chỉ đạt 10.84%, bằng 98.5% kế hoạch. Nếu tính trung bình trong 3 năm 2006 - 2008 thì tốc độ tăng trưởng bình quân chỉ đạt 97.7% kế hoạch (10.75% so với 11%).

- Tốc độ tăng trưởng nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân/năm giai đoạn 2006 - 2008 chỉ đạt 3.4%, bằng 68% mục tiêu kế hoạch đặt ra (là 5%/năm). Theo đó, sản lượng lương thực dù đạt mức kỷ lục vào năm 2008, với 431.3 ngàn tấn nhưng cũng chỉ đạt 95.8% kế hoạch (mục tiêu thấp), và 93.7% kế hoạch (mục tiêu cao).

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân/năm đạt 15.2%. So với kế hoạch đề ra là 16 - 18%/năm thì chỉ tiêu này cũng chỉ đạt 84% (mục tiêu thấp) - 95% (mục tiêu cao). Vào năm 2008, nhiều sản phẩm thậm chí còn bị giảm sút so với năm trước, trong đó giảm mạnh nhất là: bia các loại giảm 17.9%; bột ngọt giảm 7.2%; phân Supe lân giảm 29.4%; phân NPK giảm 7%; xi măng giảm 6.4%...

- Cơ cấu kinh tế của tỉnh cho đến năm 2008 vẫn còn một khoảng cách khá xa so với mục tiêu đề ra. Cụ thể, mục tiêu Đại hội đề ra là tỷ trọng giá trị nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 18 - 19%, thì hiện nay vẫn còn 26%; tương tự tỷ trọng giá trị công nghiệp là 45 -



hiện mới đạt 38,7%; còn tỷ trọng giá trị dịch vụ đạt 35,3% so với mục tiêu là 36 - 37%. Như vậy, để đạt được mục tiêu đề ra thì trong hai năm còn lại phải giảm được 7 - 8% tỷ trọng giá trị nông nghiệp, và cũng phải tăng tỷ trọng giá trị công nghiệp thêm từng ấy.

- Mục tiêu về tỷ lệ lao động qua đào tạo thì 2/3 chặng đường đã trôi qua nhưng mới chỉ đạt hơn một nửa kế hoạch (22% so với 40%). Đây sẽ là một thách thức lớn đối với tỉnh trong 2 năm còn lại.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên vào thời điểm năm 2008 vẫn còn cao hơn mức chỉ tiêu đề ra là 0.066% (1.066% so với mục tiêu là 1%). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng tuy có giảm hơn năm trước 1.15% nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra (còn 20% so với mục tiêu là 18%).

- Mục tiêu về xóa đói giảm nghèo cũng không đạt được kế hoạch đề ra. Đến năm 2008 chỉ tiêu này vẫn còn khá cao: 17.4% (mục tiêu 10%).

Nguyên nhân của tình trạng đó có nhiều, cả chủ quan và khách quan, trong đó cơ bản vẫn là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và hậu quả nặng nề của thiên tai. Các nguyên nhân đó một mặt đã trực tiếp làm giảm năng lực sản xuất và tiêu thụ hàng hóa của nhân dân; mặt khác làm cho các mục tiêu được đề ra tại Đại hội XVI vào cuối năm 2005 (khi nền kinh tế trong nước và thế giới còn ở trạng thái ổn định) đã trở nên quá cao trong điều kiện nền kinh tế lạm phát và khủng hoảng hiện nay.

3. Một số giải pháp cơ bản để hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội 2006 - 2010

Trong điều kiện hiện nay, để đạt được các mục tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội đề ra cho năm 2010, trong 2 năm còn lại Phú Thọ cần tập trung giải quyết tốt một số vấn đề chủ yếu sau:

Một là, tăng cường huy động vốn cho đầu tư phát triển

Mặc dù tổng vốn huy động toàn xã hội trong 3 năm qua có xu hướng tăng lên rõ rệt,

với mức tăng bình quân 9,2%/năm (với khoảng 15.525 tỷ đồng), nhưng vẫn không thể đáp ứng được yêu cầu vốn rất lớn của nền kinh tế. Vì vậy, để thực hiện tốt các mục tiêu Kinh tế - Xã hội nêu trên, cần có các biện pháp hữu hiệu để tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Cụ thể:

+ Khai thác triệt để nguồn vốn trong dân. Đây là nguồn vốn rất lớn, nhưng hiện tại nguồn vốn này mới chỉ chiếm khoảng 33% tổng vốn đầu tư xã hội của tỉnh. Theo kinh nghiệm của nhiều nước, tỷ lệ vốn trong dân có thể huy động tới trên 60%, và như vậy thì rõ ràng kênh huy động vốn này vẫn là một cơ hội lớn cho tỉnh. Tuy nhiên, để làm được điều này, đòi hỏi tỉnh phải có chính sách thích hợp, đặc biệt là phải cải tiến các thủ tục hành chính để tạo sự thuận lợi cho nhà đầu tư. Bên cạnh đó, tỉnh cần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tư vấn đầu tư, các tổ chức khoa học kỹ thuật, và khuyến nông - khuyến lâm - khuyến ngư, các trung tâm thông tin thị trường... để giúp người dân hiểu về cách thức đầu tư hiệu quả nhất.

+ Chủ động thu hút đầu tư ngoài tỉnh và ngoài nước. Tính đến nay, tại Phú Thọ đã có 85 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký gần nửa tỷ USD, và 40 doanh nghiệp đầu tư ngoài tỉnh với tổng vốn đăng ký gần 4000 tỷ đồng. Đó là nguồn lực quan trọng để tỉnh đầu tư phát triển Kinh tế - Xã hội. Tuy nhiên, trong thời gian tới, tỉnh phải có những chính sách hữu hiệu hơn để thu hút thêm nguồn vốn này. Cụ thể như: cần đưa ra các dự án trong từng lĩnh vực cụ thể, và những ưu đãi kèm theo phù hợp với từng lĩnh vực đó, trước hết là nhằm lấp đầy các Khu công nghiệp (KCN) hiện có. Với sự chủ động như vậy, một mặt sẽ lựa chọn được lĩnh vực đầu tư theo ý muốn (đó là các dự án về giống cây trồng, vật nuôi, bảo vệ thực vật; dự án về phát triển hệ thống thủy lợi nội đồng; hay các lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế...); mặt khác, vốn đầu tư sẽ được sử dụng đúng chỗ, nhờ vậy hiệu quả sử dụng vốn sẽ cao hơn.

+ Tranh thủ tối đa nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước. Đây là nguồn vốn vô cùng quan trọng để phát triển hệ thống kết cấu



lĩnh vực mà các tổ chức tín dụng không muốn đầu tư vì khả năng hoàn vốn chậm. Hiện tại, nguồn vốn này chiếm khoảng 48% tổng vốn đầu tư xã hội. Trong những năm tới, cần tận thu nguồn vốn này bằng cách xây dựng được bộ máy thu ngân sách hiệu quả; đồng thời tăng cường nguồn thu qua kênh cho vay ưu đãi của Ngân hàng chính sách, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...

Hai là, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

Như đã trình bày ở trên, mục tiêu về tăng trưởng nông nghiệp hiện nay mới đạt 68% kế hoạch, và theo đó thì mục tiêu về lương thực cũng chỉ đạt 93 - 95% kế hoạch. Để đạt mục tiêu tăng trưởng nông nghiệp 5% và 45 - 46 vạn tấn lương thực vào năm 2010, Phú Thọ phải đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, trước hết là công nghệ sinh học để chuyển đổi cơ cấu mùa vụ; nâng cao trình độ thâm canh; tăng năng suất cây trồng, vật nuôi; tăng nhanh sản lượng và giá trị trên một đơn vị diện tích.

Hướng phát triển cụ thể của khoa học - công nghệ phục vụ nông nghiệp ở Phú Thọ hiện nay nên tập trung ưu tiên cho 5 chương trình trọng điểm là: phát triển đàn bò thịt, nuôi trồng thủy sản, phát triển cây chè, sản xuất lương thực và trồng rừng sản xuất. Trước hết, phải giảm diện tích trồng lúa kém hiệu quả, đồng thời đưa nhanh giống lúa lai thuần nguyên chủng vào sản xuất để tăng năng suất vùng lúa hàng hóa. Cùng với việc đẩy mạnh sử dụng các giống lúa như: NX30, ND1, D ưu 527, Nhị ưu 63, Xi 23, LC8, Bồi tạt Sơn thanh; cần nhanh chóng triển khai trên diện rộng mô hình áp dụng kỹ thuật thâm canh SRI đối với cây lúa đã được thử nghiệm thành công tại các xã Cao Xá, Kinh Khê, Vĩnh Lại của huyện Lâm Thao⁽⁶⁾. Phát

⁽⁶⁾ Trên ruộng ứng dụng SRI giống KD18 cho năng suất cao hơn 6,42 tạ/ha, mà giá thành sản phẩm lại thấp hơn 317 đồng/kg, và lãi cao hơn 2,4 triệu đồng/ha so với ruộng trồng loại giống truyền thống. Dẫn theo Phú Thọ: Triển khai có hiệu quả mô hình

triển mạnh chăn nuôi gia súc theo hướng nâng cao tỷ lệ đàn bò Zebu hóa (hiện tại đạt 34%) và tỷ lệ nạc hóa đàn lợn (hiện tại đạt 33 - 35%)...

Để làm được như vậy, tỉnh cần đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ, thu hút nguồn lực từ bên ngoài vào phát triển khoa học - công nghệ đi đôi với khuyến khích các tổ chức và cá nhân bỏ vốn đầu tư vào khoa học - công nghệ. Cần tạo mối liên kết với các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ ở Trung ương và các địa phương khác để khai thác tối đa mọi tiềm lực về chất xám của các cơ quan đó; đồng thời, tỉnh phải có chính sách ưu đãi, nhất là tranh thủ khai thác triệt để gói kích cầu của Chính phủ hiện nay để khuyến khích các doanh nghiệp, các hộ gia đình tiêu thụ sản phẩm khoa học - công nghệ mới.

Ba là, phát triển mạnh ngành nghề và dịch vụ tại các vùng nông thôn.

Việc phát triển ngành nghề và các hoạt động dịch vụ ở nông thôn có ý nghĩa rất lớn trong việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo... Hướng phát triển ngành nghề ở Phú Thọ trong thời gian tới là:

- Tập trung vào 5 ngành hàng trọng điểm mà Nghị quyết 42 của BCH Tỉnh Đảng bộ đã xác định, bao gồm: chế biến nông, lâm sản, thực phẩm; sản xuất vật liệu xây dựng; khai thác chế biến khoáng sản, tận thu chế biến phế liệu, phế thải, mở rộng dịch vụ công nghiệp; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng xuất khẩu; và sản xuất cơ khí nhỏ và hàng tiêu dùng. Nên định hướng phát triển các ngành nghề này dưới hình thức hộ gia đình, nhóm hộ và hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ để phù hợp với trình độ kỹ thuật còn rất thấp của nông dân. Các cơ sở sản xuất này đòi hỏi ít vốn nên chắc chắn sẽ thu hút đáng kể lực lượng lao động ở nông thôn. Tuy nhiên, tỉnh cần phải có quy hoạch cụ thể cho từng ngành nghề, từng vùng; đồng thời có sự trợ giúp về vốn, kỹ thuật và thông tin thị trường để các ngành nghề phát triển hiệu quả. Sự phát triển các cơ sở chế biến

ứng dụng hệ thống thâm canh lúa cải
<http://xttmnew.agroviet.gov.vn>



nhỏ như vậy không chỉ giải quyết việc làm dư thừa, mà còn có tác dụng quan trọng trong việc giải quyết đầu ra cho nông nghiệp, tránh được các tổn thất sau thu hoạch. Về lâu dài, đây sẽ là những vệ tinh cho các doanh nghiệp lớn, đảm nhận khâu thu mua và sơ chế nguyên liệu cho các doanh nghiệp này.

- Phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ thương mại tại nông thôn. Đây là những hoạt động quan trọng, nó có vai trò thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo việc làm và thu nhập cao, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn nông thôn. Tại Phú Thọ hiện nay đã có các dịch vụ về vốn, dịch vụ cung ứng vật tư kỹ thuật, dịch vụ bảo vệ thực vật, dịch vụ điện, dịch vụ thủy nông..., song tỉnh cần có chính sách để phát triển mạnh các dịch vụ có tính chất công nghiệp như: sửa chữa cơ khí; sản xuất công cụ cầm tay; sửa chữa và lắp ráp điện và điện tử; sản xuất thiết bị nhỏ dùng cho chế biến, xử lý nông sản sau thu hoạch; dịch vụ cơ giới hóa trong sản xuất và thu hoạch nông sản; gia công các chi tiết phụ tùng ô tô, xe máy cho các công ty lớn...

- Phát triển làng nghề gắn với du lịch. Du lịch là tiềm năng lớn của Phú Thọ, nhưng hiện tại khả năng khai thác nguồn tài nguyên này chưa cao. Du khách đến đây phần lớn mới chỉ “*để xem*”, còn “*để mua*” thì còn rất ít, do sản phẩm đơn điệu, và kém hấp dẫn. Nguyên nhân chính là do tại đây người dân chưa biết kết hợp phát triển du lịch với các dịch vụ bán hàng một cách hiệu quả. Vì vậy, trong thời gian tới, tỉnh cần lựa chọn những làng nghề có tiềm năng du lịch gắn với các tuyến du lịch chính như Đền Hùng, Đầm Ao Châu, Vườn quốc gia Xuân Sơn,... để hình thành các tuyến du lịch làng nghề. Phát triển theo kiểu đó sẽ cho phép tỉnh khai thác được tiềm năng đa dạng của địa phương một cách hiệu quả hơn.

Bốn là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đi đôi với tăng cường chuyển một bộ phận lao động nông nghiệp sang các lĩnh vực khác.

Chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố cơ bản quyết định sự thành bại của sự phát triển Kinh tế - Xã hội một quốc gia cũng như của một địa

phương. Vì vậy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là yêu cầu bức thiết đối với Phú Thọ - một tỉnh mới chỉ có 22% (riêng khu vực nông thôn chỉ có 9%) lực lượng lao động được đào tạo nghề, bằng một nửa chỉ tiêu đề ra cho năm 2010, và hơn 2/3 mức bình quân chung cả nước hiện nay.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tỉnh cần có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động hiện có với phương châm kết hợp đào tạo nghề nghiệp với nâng cao trình độ học vấn của nguồn nhân lực. Các hướng cụ thể là:

- Tùy vào từng đối tượng cụ thể để có các cách đào tạo khác nhau cho phù hợp với nhu cầu sử dụng, đạt hiệu quả đào tạo cao. Chẳng hạn, đối những người có trình độ văn hóa thấp, chỉ làm những công việc giản đơn thì cần có những khóa đào tạo đại trà, ngắn hạn, hoặc tuyên truyền giới thiệu kiến thức theo kiểu “*cầm tay chỉ việc*” và tổ chức việc làm cho họ để đáp ứng nhu cầu sử dụng ngay; đối với đội ngũ cán bộ kỹ thuật trực tiếp chỉ đạo triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn đời sống xã hội (những người đã có trình độ cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật) thì cần phải đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên để nâng cao trình độ cho họ; còn với những cán bộ quản lý (những người đã có trình độ đại học, thậm chí trên đại học) thì cần có quy hoạch và kế hoạch để đào tạo theo các ngành nghề và trình độ khác nhau, đáp ứng nhu cầu cao của nền kinh tế.

- Cùng cố và phát triển các trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư, khuyến lâm rộng khắp từ tỉnh đến huyện, đồng thời tăng cường sự phối kết hợp giữa các trung tâm này với nhau và với các cơ sở đào tạo tư nhân, và các cơ sở đào tạo khác trong và ngoài tỉnh, nhằm phát huy sức mạnh của nhiều thành phần kinh tế trên địa bàn.

- Cùng với việc tăng cường phát triển ngành nghề, dịch vụ tại nông thôn thì tỉnh cũng cần đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên dần một bộ phận ngày càng lớn lực lượng lao động nông nghiệp sang hoạt động ngành n...
kiêm nghề. Điều đó đòi hỏi các nhà lã



quản lý của tỉnh phải đón bắt được xu hướng phát triển của khoa học công nghệ để biết được nên đào tạo ngành nghề gì, cho đối tượng nào thì mới mang lại hiệu quả cao.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVI (12/2005)
- [2] Phú Thọ: Năm 2008 GDP đạt 10.7%, xem tại: <http://www.phuthotrade-tourism.gov.vn/>
- [3] Số liệu thống kê năm 200 - 2008 (12/2008), xem tại: <http://www.phutho.gov.vn/web/guest/solieutk> và <http://www.gso.gov.vn/>
- [4] Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006 (2006), NXB CTQG, HN.
- [5] Nguyễn Doãn Khánh (1/2009), Phú Thọ vững bước trên đường hội nhập và phát triển, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 2 (442).

Phu Tho' society and economy after three years launching the decree of the 16th meeting of the province communist party committee

Assoc.Prof.Dr. Mai Thi Thanh Xuan, MA. Ngo Dang Thanh

*Faculty of Political Economy, University of Economics and Business,
Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

The 16th meeting of the province communist party (Dec. 2005) was to set up serial of targets for the development of Phu Tho' society and economy in the period of 2006 - 2010. It was for Phu Tho to become a province with an industrial and service economy in the year 2020. Nowadays, Phu Tho has been on two thirds of its road, and it also archived some accountable achievements, in which many targets for the year 2010 were met or passed, and many other targets were even higher than the country's average. Due to subjective and objective difficulties, however, there are some targets that still lower than requirement. In order to meet the 2010 target, in these 2 years left Phu Tho has to solve many problems, first is to mobilize capital for investment; then applying science and technology into agriculture, forestry and marine producing; and improving the quality of the human resource along with transforming the labor structure toward industrialization and modernization.

